

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học
của Trường Đại học Dược Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc tách Trường Đại học Y Dược thành hai trường Đại học Y khoa và Đại học Dược khoa trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/07/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐT/DHN ngày 24/08/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Dược Hà Nội về chủ trương Đào tạo chất lượng cao ngành Dược học trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 702/QĐ-DHN ngày 16/09/2021 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng đối với các chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội.

Điều 3. Trưởng các Phòng Đào tạo, Đảm bảo chất lượng và Khảo thí, Quản lý sinh viên, Tổ chức - Hành chính, Quản lý khoa học, Hợp tác quốc tế, Quản lý cơ sở vật chất, Vật tư trang thiết bị, Thư viện, Tài chính kế toán, các bộ môn và người học của Trường Đại học Dược Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

QUY ĐỊNH

Đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội
(ban hành kèm theo Quyết định số 938/QĐ-DHN ngày 15 tháng 11 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học (sau đây gọi là đào tạo chất lượng cao, viết tắt là ĐTCLC) của Trường Đại học Dược Hà Nội bao gồm: mục đích đào tạo, yêu cầu về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo; tuyển sinh; tổ chức và quản lý đào tạo; giảng viên và trợ giảng; sinh viên; nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; đảm bảo chất lượng; cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình chất lượng cao; thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm; quy trình phê duyệt đề án đào tạo chất lượng cao; khen thưởng và kỷ luật.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chương trình đào tạo đại trà* là chương trình đào tạo (viết tắt là CTĐT) trình độ đại học đang được thực hiện tại Trường, có mức trần học phí theo quy định hiện hành của Chính phủ (đối với cơ sở đào tạo công lập).

2. *Chương trình đào tạo tham khảo* là CTĐT đang được áp dụng ở một trường đại học trong khu vực hoặc trên thế giới đã được công nhận đạt chất lượng bởi tổ chức kiểm định chất lượng có uy tín hoặc được cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép thực hiện và cấp văn bằng, được tham khảo để xây dựng và phát triển CTĐT chất lượng cao của Nhà trường.

3. *Chương trình chất lượng cao* (viết tắt là CTCLC) là CTĐT có các điều kiện đảm bảo chất lượng và chuẩn đầu ra cao hơn CTĐT đại trà của ngành tương ứng, đồng thời đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại Quy định này.

Điều 3. Mục đích đào tạo chất lượng cao

Nâng cao chất lượng đào tạo trình độ đại học đối với một số ngành đào tạo của Nhà trường nhằm đào tạo nguồn nhân lực có tính cạnh tranh cao trên thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Điều 4. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của CTĐT chất lượng cao phải cao hơn chuẩn đầu ra của CTĐT đại trà tương ứng về năng lực chuyên môn; năng lực ngoại ngữ; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; năng lực dẫn dắt, chủ trì và làm việc nhóm; khả năng thích nghi với môi trường công tác; riêng năng lực ngoại ngữ tối thiểu phải đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (bảng quy đổi được quy định cụ thể tại Phụ lục 1).

Điều 5. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo chất lượng cao được xây dựng và phát triển trên nền của CTĐT đại trà của Nhà trường và CTĐT tham khảo, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 27 của Quy định này.

2. Việc xây dựng đề cương chi tiết các học phần của CTĐT chất lượng cao phải có sự tham gia của đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT chất lượng cao, bộ phận đảm bảo chất lượng và lấy ý kiến đóng góp của cựu sinh viên, đại diện của các đơn vị sử dụng lao động. Đề cương chi tiết các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành của CTCLC phải có ý kiến thẩm định của 2 chuyên gia ngoài Trường (trong nước hoặc quốc tế) am hiểu lĩnh vực chuyên môn.

3. Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT chất lượng cao được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Dược Hà Nội.

4. Chương trình đào tạo chất lượng cao được rà soát, điều chỉnh, bổ sung sau mỗi khoá tốt nghiệp.

Chương II

TUYỂN SINH

Điều 6. Chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh

1. Chỉ tiêu đào tạo CTCLC nằm trong tổng chỉ tiêu đào tạo đã xác định hàng năm của Nhà trường theo quy định.

2. Phương thức tuyển sinh được quy định trong Đề án tuyển sinh đại học hàng năm do Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội phê duyệt.

Điều 7. Đối tượng tuyển sinh và điều kiện tuyển sinh

1. Thí sinh đã trúng tuyển vào ngành đăng ký xét tuyển CTCLC của Trường Đại học Dược Hà Nội trong kỳ tuyển sinh đại học chính quy.

2. Đáp ứng các điều kiện tuyển sinh khác trong Đề án tuyển sinh đại học hàng năm của Trường Đại học Dược Hà Nội, bao gồm yêu cầu về năng lực tiếng Anh tối thiểu.

3. Tự nguyện tham gia học, cam kết đóng học phí theo quy định của Nhà trường.
4. Thí sinh là người nước ngoài phải có văn bằng tốt nghiệp tối thiểu tương đương văn bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Việt Nam, có năng lực tiếng Việt đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo do Hiệu trưởng quy định trong Đề án tuyển sinh đại học hàng năm.

Điều 8. Quy trình tuyển sinh

1. Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh CTCLC hàng năm. Hội đồng tuyển sinh CTCLC có nhiệm vụ tổ chức xét tuyển thí sinh vào học các CTCLC đúng với quy định này theo kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh CTCLC. Phòng Đào tạo là đơn vị thường trực tổ chức tuyển sinh, có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh trình Hiệu trưởng phê duyệt sau khi đã thông qua tại Hội đồng tuyển sinh CTCLC.
2. Phòng Đào tạo đăng công khai Thông báo tuyển sinh CTCLC trên website và các kênh truyền thông chính thống của Trường.
3. Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển CTCLC tại Phòng Đào tạo, hồ sơ gồm: Đơn đăng ký xét tuyển vào CTCLC; Đơn tự nguyện tham gia học CTCLC, cam kết đóng học phí theo quy định nếu trúng tuyển và các giấy tờ khác theo thông báo tuyển sinh của Hội đồng tuyển sinh CTCLC.
4. Hội đồng tuyển sinh CTCLC họp xét tuyển căn cứ trên chỉ tiêu tuyển sinh, điểm xét tuyển CTCLC, các ưu tiên xét tuyển theo thông báo tuyển sinh (nếu có). Trên cơ sở kết quả họp xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh CTCLC, Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt ngưỡng điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển của từng CTCLC.
5. Căn cứ chỉ tiêu và số lượng sinh viên theo học CTCLC, Hiệu trưởng có thể quyết định tuyển sinh bổ sung sinh viên từ chương trình đại trà vào học năm thứ hai của khóa học CTCLC.
6. Phòng Đào tạo phối hợp với Bộ môn Ngoại ngữ và Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí tổ chức kỳ thi kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào. Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hoặc chứng chỉ tiếng Anh trong nước - do các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp thuận - với điểm quy đổi tương đương đạt hoặc cao hơn điểm kiểm tra năng lực tiếng Anh tối thiểu theo Thông báo tuyển sinh được xét miễn kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào.
7. Trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển từ ngưỡng điểm trúng tuyển trở lên nhưng không đạt điểm kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào tối thiểu theo thông báo tuyển sinh phải cam kết đáp ứng yêu cầu về điều kiện tiếng Anh tối thiểu và phải tham dự kỳ thi kiểm tra năng lực tiếng Anh sau 1 năm theo học CTCLC.

8. Hàng năm, sau mỗi kỳ tuyển sinh, Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm tổng kết báo cáo kết quả tuyển sinh CTCLC trình Hội đồng tuyển sinh CTCLC báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 9. Tổ chức đào tạo

1. Thực hiện theo các quy định chung về tổ chức, quản lý đào tạo trình độ đại học hiện hành, quy chế về đào tạo đại học tại Trường Đại học Dược Hà Nội.

2. Thực hiện phương thức đào tạo theo tín chỉ, sử dụng triệt để phương pháp giảng dạy mới theo hướng phát huy năng lực cá nhân của sinh viên, tăng cường rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng các trang thiết bị hiện đại và các phần mềm chuyên dụng để giải quyết các nội dung chuyên môn.

3. Có ít nhất 20% số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành được dạy bằng Tiếng Anh, trong đó có ít nhất 1/2 số tín chỉ nêu trên do giảng viên được quy định tại khoản 4, Điều 17 của Quy định này đảm nhiệm (trừ những ngành chỉ đào tạo ở Việt Nam).

4. Tổ chức cho sinh viên tham quan, thực hành, thực tập tại các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất trong hoặc ngoài nước theo kế hoạch; mời các giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên là các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân đến từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở trong nước hoặc nước ngoài tham gia giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hướng dẫn thực hành, thí nghiệm, phát triển nghề nghiệp; hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp liên quan để mời tham gia, hỗ trợ hoạt động đào tạo và NCKH.

5. Áp dụng các phương pháp đánh giá hiện đại theo hướng chú trọng phát triển năng lực phân tích, thực hành, sáng tạo, tự cập nhật kiến thức; năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên nguyên tắc khách quan, minh bạch, linh hoạt, bám sát mục tiêu của mỗi học phần và của CTĐT.

6. Bố trí đủ trợ giảng cho mỗi học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành.

7. Bố trí đủ người hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm, thực tập; đảm bảo mỗi nhóm thảo luận không quá 30 sinh viên, nhóm thực hành không quá 15 sinh viên, nhóm làm thí nghiệm tại phòng thí nghiệm không quá 5 sinh viên.

Điều 10. Quản lý và điều hành đào tạo chất lượng cao

1. Quản lý và điều hành đào tạo chất lượng cao là “Ban quản lý đào tạo chất lượng cao”.

2. Thành phần “Ban quản lý đào tạo chất lượng cao” gồm: Hiệu trưởng làm Trưởng ban, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn làm Phó Trưởng ban, Phòng Đào tạo, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Quản lý khoa học, Phòng Hợp tác quốc tế, Phòng Quản lý cơ sở vật chất, Phòng Đảm bảo chất lượng và khảo thí, Phòng Vật tư trang thiết bị, Phòng Quản lý sinh viên, Thư viện cùng các Bộ môn phụ trách chuyên môn ngành ĐTCLC làm ủy viên. Trưởng phòng Đào tạo là ủy viên thường trực.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và danh sách thành viên của “Ban quản lý đào tạo chất lượng cao” do Hiệu trưởng quyết định.

4. Viên chức tham gia quản lý CTCLC phải có đủ năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý đào tạo hoặc giảng dạy, sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý liên quan, có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

5. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ liên quan tới CTCLC theo quy định này và theo quy định trong Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Dược Hà Nội.

Điều 11. Cố vấn học tập

Ngoài các quy định đối với cố vấn học tập theo quy định công tác cố vấn học tập của Trường Đại học Dược Hà Nội, cố vấn học tập của CTCLC phải đáp ứng các quy định sau:

1. Cố vấn học tập phải nắm vững CTĐT, quy định về ĐTCLC, có khả năng hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên trong quá trình học tập, có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của công việc. Danh sách Cố vấn học tập do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của thường trực Hội đồng Cố vấn học tập.

2. Cố vấn học tập phải bố trí thời gian trả lời, giải quyết các vấn đề vướng mắc của sinh viên về CTĐT, nội dung học tập, kế hoạch học tập và các vấn đề khác sinh viên cần tư vấn và hỗ trợ. Cố vấn học tập phải báo cáo kịp thời đến Ban chỉ đạo đào tạo CTCLC và Phòng Đào tạo các vấn đề vượt quá khả năng hỗ trợ, tư vấn và giải quyết cũng như các ý kiến phản ánh của sinh viên, phụ huynh và viên chức Nhà trường.

Điều 12. Lớp hành chính

1. Một lớp hành chính CTCLC có quy mô tối đa là 90 sinh viên và tối thiểu 30 sinh viên.

2. Mỗi lớp hành chính có một cán bộ quản lý đảm nhiệm công tác tổ chức, quản lý học tập và một cố vấn học tập đảm nhiệm công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên.

Điều 13. Chuyển đổi trong quá trình đào tạo

1. Sinh viên thuộc CTCLC chuyển sang học chương trình đại trà tương ứng nếu thuộc một trong những trường hợp sau:

a) Sinh viên CTCLC có nguyện vọng không tiếp tục theo học CTCLC có thể làm đơn chuyển sang học chương trình đại trà tương ứng theo quy định.

b) Sinh viên không đạt điều kiện năng lực ngoại ngữ tối thiểu của CTCLC sau năm học thứ nhất.

2. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh CTCLC, Hiệu trưởng quyết định xét tuyển bổ sung sinh viên vào CTCLC (trừ các sinh viên đã bị kỷ luật trước đó từ mức cảnh cáo trở lên). Việc xét tuyển bổ sung áp dụng vào học kỳ II năm thứ nhất hoặc học kỳ I năm thứ hai của CTCLC đối với sinh viên hệ đại học chính quy thuộc chương trình đại trà tương ứng nếu đáp ứng các điều kiện về học tập, trình độ tiếng Anh, ... Các điều kiện cụ thể do Hiệu trưởng quy định hàng năm.

3. Sinh viên đang theo học chương trình đào tạo đại học cùng ngành tại cơ sở đào tạo khác có nguyện vọng đăng ký vào học chương trình chất lượng cao, nếu đủ điều kiện, phải thực hiện chuyển đổi cơ sở đào tạo theo Quy định đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội và khoản 2 Điều này.

4. Sinh viên chuyển đổi giữa hai chương trình đào tạo được bảo lưu các học phần đã tích lũy đạt và phải hoàn thành bổ sung các học phần phải tích lũy phù hợp với khối kiến thức của chương trình đào tạo được chuyển đến. Ngoài ra, sinh viên được chuyển đổi giữa hai chương trình đào tạo phải thực hiện nghĩa vụ đối với sinh viên thuộc chương trình trước khi được chuyển đổi cho đến khi có quyết định cho phép chuyển đổi.

5. Căn cứ trên quy mô đào tạo CTCLC, Hiệu trưởng quyết định cho phép sinh viên theo học chương trình đại trà - có đủ khả năng học bằng tiếng Anh - đăng ký học các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh của CTCLC tại Khối kiến thức ngành, chuyên ngành và Khối kiến thức tự chọn khi đảm bảo các điều kiện tiên quyết tương đương. Số lượng học phần đăng ký tối đa là 5 học phần. Sinh viên phải nộp học phí theo mức học phí theo quy định của Trường. Nếu học phần đăng ký của CTCLC phù hợp với học phần của chương trình đào tạo đại trà mà sinh viên theo học và sinh viên có đơn xin chuyển đổi điểm thì điểm của học phần này sẽ được chuyển đổi tương đương với học phần của chương trình đào tạo đại trà.

Điều 14. Kiểm tra, thi hết học phần, thực tập tại cơ sở thực tế và khóa luận tốt nghiệp

1. Quy định về kiểm tra, thi hết học phần, thực tập tại cơ sở thực tế, khóa luận tốt nghiệp CTCLC được áp dụng theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội.

2. Đối với các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh, phải sử dụng tiếng Anh trong kiểm tra và thi hết học phần.

Điều 15. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

Sinh viên muốn được xét tốt nghiệp phải đáp ứng chuẩn đầu ra của CTCLC theo học. Điều kiện để xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp CTCLC thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội.

Điều 16. Bằng tốt nghiệp

Sinh viên hoàn thành chương trình ĐTCLC được cấp bằng tốt nghiệp của Trường Đại học Dược Hà Nội. Ngoài các nội dung theo quy định, trên bằng có ghi rõ sinh viên tốt nghiệp Chương trình chất lượng cao.

Chương IV

GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG, SINH VIÊN

Điều 17. Điều kiện đối với giảng viên giảng dạy CTCLC

1. Có trình độ thạc sĩ trở lên. Riêng giảng viên dạy lý thuyết các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành phải có trình độ tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có trình độ thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển đúng ngành hoặc thuộc ngành gần (đối với các ngành đặc thù).

2. Có năng lực chuyên môn, NCKH đáp ứng yêu cầu của CTĐT chất lượng cao; có kinh nghiệm giảng dạy liên quan đến ngành CTĐT chất lượng cao từ 3 năm trở lên; có phương pháp giảng dạy hiệu quả; áp dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy và NCKH.

3. Giảng viên dạy các học phần chuyên môn bằng ngoại ngữ, ngoài các tiêu chuẩn nêu tại khoản 1, 2 Điều này, phải có trình độ ngoại ngữ bậc 5/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) hoặc được đào tạo trình độ đại học trở lên toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ đó.

4. Các học phần được quy định tại khoản 3, Điều 9 của Quy định này được đảm nhiệm bởi các giảng viên uy tín của các trường đại học nước ngoài (bao gồm cả giảng viên Việt Nam có quốc tịch nước ngoài) hoặc giảng viên Việt Nam đã tham gia giảng dạy trình độ đại học trở lên ở nước ngoài hoặc giảng viên đã được đào tạo trình độ tiến sĩ ở nước ngoài và đáp ứng yêu cầu khoản 1, 2, 3 Điều này.

5. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy CTCLC do Hiệu trưởng phê duyệt theo đề nghị của Trưởng bộ môn, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

6. Căn cứ vào thực tế hàng năm, Hiệu trưởng quy định điều kiện của giảng viên hướng dẫn, chấm khóa luận tốt nghiệp viết và bảo vệ bằng tiếng Anh.

Điều 18. Điều kiện đối với trợ giảng giảng dạy CTCLC

1. Trợ giảng phải có đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của học phần; sử dụng tốt các thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy để hỗ trợ giảng viên trong hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập, hướng dẫn thực hành, thảo luận, seminar, khóa luận tốt nghiệp.

2. Các bộ môn được phép sử dụng nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên giỏi tốt nghiệp CTCLC tham gia hoạt động trợ giảng cho các CTCLC.

3. Các học phần do giảng viên là người nước ngoài đảm nhiệm được phép có trợ giảng. Danh mục các học phần được phép có trợ giảng của mỗi chương trình ĐTCLC do Hiệu trưởng phê duyệt hàng năm.

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền của giảng viên

1. Nhiệm vụ của giảng viên:

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kế hoạch giảng dạy, chương trình đào tạo và các nhiệm vụ khác theo quy định hiện hành.

b) Thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ĐTCLC.

c) Khai thác và sử dụng cơ sở vật chất phục vụ cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy.

d) Đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của CTCLC.

2. Quyền của giảng viên:

a) Được hưởng các chính sách và chế độ thanh toán đối với giảng viên giảng dạy CTCLC được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

b) Được ưu tiên sử dụng các trang thiết bị phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của CTCLC.

c) Được tạo điều kiện để áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến phù hợp với thực tiễn của Nhà trường.

d) Được hưởng quyền ưu tiên khác trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà trường.

Điều 20. Nhiệm vụ và quyền của sinh viên CTCLC

1. Nhiệm vụ của sinh viên:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của sinh viên Trường Đại học Dược Hà Nội theo quy định hiện hành.

b) Chủ động xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và trao đổi sinh viên theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Nhà nước và Nhà trường.

2. Quyền của sinh viên:

a) Được các nhà khoa học đầu ngành, các giáo sư, phó giáo sư, các giảng viên có trình độ, kinh nghiệm và uy tín trong nước, quốc tế trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

b) Được bố trí cơ sở vật chất, phòng học với các trang thiết bị hiện đại; ưu tiên sử dụng các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, thư viện và hệ thống internet phục vụ học tập và nghiên cứu khoa học.

c) Được tạo điều kiện tham dự các hội thảo trong nước và quốc tế do Trường và các đơn vị đối tác tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn với Trường; tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thực tế.

d) Được ưu tiên sắp xếp có sở thực tế, xét chọn tham gia các chương trình trao đổi sinh viên, chương trình chuyển tiếp với các đối tác nước ngoài.

e) Được miễn thi ngoại ngữ đầu vào trong tuyển sinh đào tạo sau đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội.

f) Được ưu tiên giới thiệu việc làm, xét học bổng sau đại học.

g) Được tham gia đóng góp ý kiến với Nhà trường về chương trình đào tạo, về hoạt động giảng dạy của giảng viên và các hoạt động liên quan đến tuyển sinh, tổ chức và quản lý chương trình ĐTCLC.

h) Được hưởng các quyền khác theo quy định của Nhà nước và Trường Đại học Dược Hà Nội.

Chương V

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 21. Nghiên cứu khoa học

1. Hàng năm mỗi giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy lý thuyết học phần ngành và chuyên ngành của CTCLC phải có tối thiểu 01 công trình nghiên cứu khoa học được công bố hoặc được nghiệm thu có nội dung liên quan đến ngành ĐTCLC.

2. Trong cả khóa học, mỗi sinh viên CTCLC phải được tham gia nghiên cứu khoa học theo nhóm nghiên cứu do các giảng viên hướng dẫn hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học với giảng viên.

3. Hàng năm, giảng viên và sinh viên CTCLC phải có ít nhất 01 đề tài phối hợp nghiên cứu với các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất liên quan đến CTCLC.

4. Phòng Quản lý khoa học có trách nhiệm đề xuất các quy định, chương trình ưu tiên về nghiên cứu khoa học đối với sinh viên, giảng viên tham gia giảng dạy CTCLC đáp ứng các yêu cầu tại khoản 1, 2, 3 của điều này.

Điều 22. Hợp tác quốc tế

1. Phòng Hợp tác quốc tế phối hợp với các bộ môn phụ trách chuyên ngành, Phòng Quản lý khoa học, Phòng Đào tạo thực hiện một hoặc một số hình thức hợp tác quốc tế sau để hỗ trợ phát triển CTCLC: bồi dưỡng, trao đổi giảng viên và sinh viên; tổ chức hợp tác nghiên cứu khoa học, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, giao lưu học thuật; liên kết thư viện, trao đổi kinh nghiệm; thông tin, tài liệu, ấn phẩm khoa học; tham gia các tổ chức khoa học, nghề nghiệp quốc tế liên quan đến CTCLC.

2. Phòng Hợp tác quốc tế thực hiện quản lý chuyên gia, giảng viên và sinh viên nước ngoài theo quy định hiện hành của Nhà nước và Trường Đại học Dược Hà Nội.

Chương VI

CƠ SỞ VẬT CHẤT

Điều 23. Phòng học, trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học

1. Phòng học riêng cho lớp ĐTCLC được trang bị máy tính kết nối mạng internet và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập; mỗi sinh viên CTCLC có nơi tự học ở trường, được sử dụng mạng internet không dây.

2. Có đủ các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở thực tập; có các phần mềm mô phỏng cần thiết phục vụ giảng dạy thực nghiệm cho sinh viên CTCLC và các cơ sở vật chất cần thiết khác theo yêu cầu của CTĐT.

3. Phòng Quản lý cơ sở vật chất và Phòng Vật tư trang thiết bị có trách nhiệm đảm bảo điều kiện về phòng học và trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của ĐTCLC theo tình hình thực tiễn của Trường.

Điều 24. Tài liệu học tập

1. Có đủ giáo trình và tài liệu tham khảo trong, ngoài nước và được cập nhật thường xuyên; có thư viện và thư viện điện tử cho giảng viên và sinh viên tra cứu và sử dụng trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

2. Thư viện chủ trì và phối hợp với các bộ môn rà soát, bổ sung tài liệu học tập đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại khoản 1 Điều này.

Chương VII

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 25. Đảm bảo chất lượng

1. Phòng Đảm bảo chất lượng và khảo thí tổ chức lấy ý kiến của sinh viên tối thiểu một lần sau mỗi học kỳ về nội dung, phương pháp giảng dạy của giảng viên; công tác quản lý, phục vụ; điều kiện cơ sở vật chất.

2. Phòng Quản lý sinh viên có trách nhiệm tổ chức đối thoại sinh viên hàng năm để trả lời những ý kiến phản ánh của sinh viên và cán bộ, giảng viên tham gia CTCLC.

3. Hàng năm, Nhà trường tiến hành rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung CTCLC. Những điều chỉnh, bổ sung CTCLC do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 26. Kiểm định chương trình đào tạo chất lượng cao

Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí và các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện:

1. Tổ chức tự đánh giá chất lượng của CTCLC và có kế hoạch chuẩn bị các điều kiện cho kiểm định CTCLC.

2. Đăng ký kiểm định CTCLC sau 2 khoá tốt nghiệp, theo quy định về kiểm định CTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Có kế hoạch, lộ trình và thực hiện đăng ký kiểm định CTCLC bởi tổ chức kiểm định của nước có CTĐT tham khảo hoặc tổ chức kiểm định có uy tín trong khu vực hoặc quốc tế.

Chương VIII

ĐIỀU KIỆN ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO, THỦ TỤC XÁC NHẬN

ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

Điều 27. Điều kiện được đào tạo chất lượng cao

1. Có ít nhất 3 khóa sinh viên đại học tốt nghiệp và đã công bố chuẩn đầu ra của CTĐT đại trà tương ứng.

2. Có chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên với các trường đại học nước ngoài.

3. Có hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất liên quan đến CTCLC; có các giảng viên thỉnh giảng, báo cáo viên đến từ tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất.

4. Trong 05 năm, tính đến thời điểm đề án ĐTCLC được Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua, ngành đăng ký ĐTCLC phải có ít nhất 05 công trình nghiên cứu được nghiệm thu hoặc được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành.

5. Có kế hoạch phát triển các CTCLC trong kế hoạch phát triển tổng thể theo từng giai đoạn của Nhà trường đã được Hội đồng Trường quyết nghị thông qua.

Điều 28. Quy trình phê duyệt đề án đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Dược Hà Nội

Quy trình phê duyệt đề án ĐTCLC gồm các bước sau:

1. Phòng Đào tạo chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính kế toán, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Quản lý khoa học, Phòng Hợp tác quốc tế, Phòng Quản lý cơ sở vật chất, Phòng Đảm bảo chất lượng và khảo thí, Phòng Vật tư trang thiết bị, Thư viện cùng các Bộ môn phụ trách chuyên môn ngành ĐTCLC tham gia xây dựng đề án đào tạo chất lượng cao bao gồm những nội dung theo Điều 14 của Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học (Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Hội đồng Khoa học và đào tạo Trường thông qua đề án ĐTCLC.

3. Hiệu trưởng ra quyết định phê duyệt đề án.

4. Công bố công khai Đề án trên trang thông tin điện tử của Trường, gửi hồ sơ đăng ký ĐTCLC tới Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị xác nhận và công bố công khai Đề án trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương IX

THANH TRA, KIỂM TRA, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 29. Thanh tra, kiểm tra

1. Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí thực hiện thanh tra công tác tuyển sinh, đào tạo CTCLC theo các quy định hiện hành.

2. Kết luận thanh tra, kiểm tra và các kiến nghị, đề xuất được Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí báo cáo Hiệu trưởng bằng văn bản.

Điều 30. Khiếu nại, tố cáo

Việc khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật khiếu nại tố cáo hiện hành.

Điều 31. Xử lý vi phạm

1. Xử lý vi phạm trong tuyển sinh: Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy định thi (bị phát hiện trong kỳ thi hoặc sau kỳ thi) sẽ bị xử lý theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

2. Xử lý vi phạm trong tổ chức quản lý đào tạo: trong công tác quản lý đào tạo, người vi phạm sẽ bị xử lý theo Luật Viên chức, các quy định có liên quan của Nhà nước và Trường Đại học Dược Hà Nội.

Chương X

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 32. Khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên

Nội dung, hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên CTCLC được thực hiện theo quy định về quản lý sinh viên đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội và các quy định có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 33. Khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức

Nội dung, hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức tham gia quản lý, giảng dạy, cố vấn học tập được áp dụng theo Luật viên chức, Bộ luật Lao động và các quy định khác có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và Trường Đại học Dược Hà Nội.

Chương XI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này, báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để Hiệu trưởng xem xét và quyết định.
2. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Quy định này cho phù hợp với các quy định hiện hành và thực tiễn triển khai; công bố công khai trên website của Trường.

hb

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

PHỤ LỤC 1
BẢNG QUY ĐỔI TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH

Chuẩn Việt Nam	Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL IBT
2	A2	3.0	400	40-56
3	B1	4.0	405-500	57-71
		4.5	501-600	72-86
4	B2	5.0	605-663	87-94
		5.5	664-721	95-101
5	C1	6.0	722-780	102-109
		6.5-7.5	785-980	110-115
6	C2	8.0-9.0	990	120